

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH A  
TỈNH HẬU GIANG**  
Số: 02/2020/QĐST-KDTM

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành A, ngày 11 tháng 6 năm 2020.*

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 03 tháng 6 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 04/2020/TLST-KDTM, ngày 13 tháng 5 năm 2020.

**XÉT THẤY**

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty TNHH T (Gọi tắt là Công ty T)

Địa chỉ: Khu công nghiệp T, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Đặng Xuân T. Sinh năm 1956.  
Địa chỉ: số 158/67 HHT, phường X, quận TB, Thành phố H. Là người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn.

- Bị đơn: Công ty TNHH N. (Gọi tắt là Công ty N)

Địa chỉ: ấp TM, xã TPT, huyện CTA, tỉnh H.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Hồng D. Chức vụ: Giám đốc.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Công ty N thống nhất trả cho Công ty T số tiền tổng cộng là 597.401.000 (Năm trăm chín mươi bảy triệu bốn trăm lẻ một nghìn) đồng. Trong đó số tiền nợ gốc là 512.097.000 (Năm trăm mười hai triệu không trăm chín mươi bảy nghìn) đồng, số còn lại là tiền lãi.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các

khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc Công ty N phải chịu: 13.948.000 (Mười ba triệu chín trăm bốn mươi tám nghìn) đồng.

- Công ty T được nhận lại 11.319.000 (Mười một triệu ba trăm mười chín nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0003710 ngày 13/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành A, tỉnh Hậu Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Châu Thành A;
- Chi cục THA dân sự huyện Châu Thành A;
- Đường sự;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

(Đã Ký)

**Trần Minh Mẫn**